TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**64/**2023/KDTM-ST
Ngày: 03-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Ông Vũ Huy Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 32/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2023/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 246/2023/QĐST-KDTM ngày 06/7/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (sau đây gọi là VPBank)

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung

Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý.

Là người được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1999..

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, tòa nhà ACM, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại C. (vắng mặt).

Trụ sở: 1A131/2 ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Mai Thị Thanh Trúc – Chức danh: Giám đốc

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Họ và tên: Mai Thị Thanh Trúc, sinh năm: 1978; (vắng mặt).

2/ Họ và tên: Châu Chương Thái, sinh năm: 1977. (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 439/2-4 Hoà Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/12/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam T *(sau đây gọi tắt là VPBank)* và Công ty TNHH sản xuất thương mại C đã ký kết Hợp đồng hạn mức cho vay số: H11/19209 với số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn cho vay 24 tháng, mục đích: Sản xuất sản phẩm từ plastic *(trừ luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)*.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH sản xuất thương mại C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Hợp đồng tín dụng sau:

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 26/12/2019 với hạn mức 100.000.000 đồng, Mục đích: Sản xuất sản phẩm từ plastic *(trừ luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)*, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ là 60 tháng, lãi suất trong hạn áp dụng đối với dư nợ thẻ tín dụng là 32%/năm, lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

+Khế ước nhận nợ Lần: 01/Số: H11/19209-01 với số tiền 500.500.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm triệu năm trăm nghìn đồng)*, thời hạn cho vay 24 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20%/năm, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo quy định của VPBank;

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản cá nhân của bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái qua Hợp đồng bảo lãnh với nội dung bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH sản xuất thương mại C trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty TNHH sản xuất thương mại C theo Hợp đồng bảo lãnh số: H11/19210 ngày 18/12/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số: H11/19211 ngày 18/12/2019.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH sản xuất thương mại C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH sản xuất thương mại C, bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH sản xuất thương mại C, bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc công ty TNHH sản xuất thương mại C phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 03/8/2023 là: 220.686.204 đồng.

Ngoài ra Công ty TNHH sản xuất thương mại C vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

Trường hợp Công ty TNHH sản xuất thương mại C không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái có trách nhiệm dùng toàn bộ tài sản cá nhân để thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên của Công ty TNHH sản xuất thương mại C theo Hợp đồng bảo lãnh số: H11/19210 ngày 18/12/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số: H11/19211 ngày 18/12/2019.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn, người liên quan vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không tham dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên việc giải quyết vụ án vẫn còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Điều 30; Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. **Về nội dung:**

[2.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp: 0100233583, đăng ký lần đầu ngày 08/9/1993; Đăng ký thay đổi lần thứ 41, ngày 27/11/2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam T.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0312161348, đăng ký lần đầu ngày 25/02/2013; Đăng ký thay đổi lần thứ 01, ngày 09/8/2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Sản Xuất Thương C.

Nguyên đơn và bị đơn đều có tư cách pháp nhân và cùng nhau tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng nhằm mục đích lợi nhuận.

[2.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng:

+ Ngày 26/12/2019 công ty TNHH sản xuất thương mại C đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp với hạn mức 100.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng)*, Mục đích: Sản xuất sản phẩm từ plastic *(trừ luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)*, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ là 60 tháng, lãi suất trong hạn áp dụng đối với dư nợ thẻ tín dụng là 32%/năm, lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Ngân hàng giải ngân cho bị đơn vào ngày 16/01/2020.

+Ngày 18/12/2019 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thinh Vượng-Chi nhánh Sài Gòn-Phòng giao dịch Tân Bình và công ty TNHH sản xuất thương mại C ký kết Khế ước nhận nợ Lần: 01/Số: H11/19209-01 với số tiền 500.500.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm triệu năm trăm nghìn đồng)*, thời hạn cho vay 24 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20%/năm, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần theo quy định của VPBank;

Ngay sau khi ký kết thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thinh Vượng-Chi nhánh Sài Gòn-Phòng giao dịch Tân Bình giải ngân ngay cho công ty TNHH sản xuất thương mại C số tiền đúng theo thỏa thuận.

[2.3]. Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH sản xuất thương mại C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH sản xuất thương mại C, bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH sản xuất thương mại C, bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ biên bản đối chiếu, bản kê tính lãi..có cơ sở xác đinh bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 03/8/2023 Công ty TNHH sản xuất thương mại C còn nọ với tổng số tiền 220.686.204 đồng

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là có cơ sở.

[2.4]. Xét tính hợp pháp của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên: Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của các Hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng giữa ngân hàng VPBank và công ty TNHH sản xuất thương mại C đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.5]. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ, tiền lãi, tiền phạt cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 03/8/2023 là:Nợ gốc: 21.475.472 đồng; Nợ lãi+Lãi chậm trả : 22.554.454 đồng; Nợ gốc thẻ 95.895.506 đồng; Nợ lãi thẻ 80.760.772 đồng; Tổng cộng: 220.686.204 đồng

[2.6]. Xét yêu cầu về lãi suất: Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Điều 11 Quy chế cho vay của ngân hàng, tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo với Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[2.7]. Đối với yêu cầu bảo lãnh: Tại Hợp đồng bảo lãnh số: H11/19210 ngày 18/12/2019 và Hợp đồng bảo lãnh số: H11/19211 ngày 18/12/2019 thì bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái cam kết bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản cá nhân của bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái; đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH sản xuất thương mại C trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty TNHH sản xuất thương mại C.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là thỏa thuận bảo lãnh phù hợp pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên; Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái thực hiện bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản cá nhân của bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái là có cơ sở nên được chấp nhận.

2.8]. Do Công ty TNHH sản xuất thương mại C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại C có nghĩa vụ trả số tiền còn

nợ, tiền lãi, tiền phạt cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Trường hợp Công ty TNHH sản xuất thương mại C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản của bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái theo hợp đồng bảo lãnh mà hai bên đã ký.

[2.9]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền theo quyết định thì bị đơn còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

[2.10]. Công ty TNHH sản xuất thương mại C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái đã được Tòa án triệu tập để ghi nhận ý kiến, yêu cầu, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng;

2/Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại C trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm tính đến hết ngày 03/8/2023 là: 220.686.204 (Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm lẻ bốn) đồng. (Cụ thể: Nợ gốc: 21.475.472 đồng. Nợ lãi+Lãi chậm trả: 22.554.454 đồng. Nợ gốc thẻ: 95.895.506 đồng; Nợ lãi thẻ: 80.760.772 đồng).

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền theo quyết định thì bị đơn còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

3/Trường hợp ông Công ty TNHH sản xuất thương mại C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản của bà Mai Thị Thanh Trúc và ông Châu Chương Thái theo hợp đồng bảo lãnh để đảm bảo thi hành án.

3/ Án phí sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH sản xuất thương mại C chịu 11.034.310 (Mười một triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, ba trăm mười) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 4.706.524 (Bốn triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm hai mươi bốn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0042667 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Tp.HCM
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Chiến